TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 3 – 2023
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thủy.

2. Ông Phan Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Phụng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Nhàn là Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Nhật K, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Số X, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Hà Minh L, sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú: Ấp Y, xã P, huyện T, tỉnh Đ.

Chị Phùng Nhật K có mặt tại phiên tòa, anh Hà Minh L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Nhật K trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phùng Nhật K và anh Hà Minh L kết hôn năm 2020 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 14/7/2020. Hôn nhân giữa chị K và anh L được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu và kết hôn.

Trong khoảng thời gian sống chung, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên P sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, cãi vã. Nguyên nhân do anh L không quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình, ham mê cờ bạc, rượu chè dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị K và anh L ly thân từ tháng 08 năm 2022 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay chị Phùng Nhật K yêu cầu ly hôn với anh Hà Minh L.

Về con chung: Chị K và anh L có một con chung tên Hà Thiện P, sinh ngày 22/12/2021. Hiện nay, con chung đang sống chung với chị K. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Hà Minh L không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình P biểu*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Nhật K. Về con chung: Giao con chung tên Hà Thiện P, sinh ngày 22/12/2021, cho chị Phùng Nhật K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hà Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Phùng Nhật K không yêu cầu. Anh L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện (Bản chính), căn cước công dân của chị Phùng Nhật K (Bản sao), Sổ hộ khẩu (Bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính), Giấy khai sinh của Hà Thiện P (Bản sao), Đơn xin xác nhận nơi cư trú người bị kiện (Bản chính), Bản khai của chị Phùng Nhật K (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Nhật K và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hà Minh L cư trú tại ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự.

Anh Hà Minh L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phùng Nhật K yêu cầu ly hôn với anh Hà Minh L.

Xét thấy, chị K và anh L kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Phú Lợi, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 14/7/2020, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống vợ chồng P sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp trong cuộc sống. Ngoài ra, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 08 năm 2022 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng có hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Hơn nữa, chị K xác định, chị K và anh L không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không tạo điều kiện để cho nhau phát triển về mọi mặt.

Như vậy, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị K và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Phùng Nhật K yêu cầu ly hôn với anh Hà Minh L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Phùng Nhật K yêu cầu được nuôi con chung tên Hà Thiện P, sinh ngày 22/12/2021.

Xét thấy, kể từ lúc ly thân đến nay chị K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Hà Thiện P. Ngoài ra, chị K xác định, chị K có việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó, để tránh việc thay đổi môi trường sống, để đảm bảo cho cháu Hà Thiện P P triển toàn diện cả vật chất lẫn tinh thần cần giao cháu Hà Thiện P cho chị K nuôi dưỡng. Vì vậy, chị K yêu cầu nuôi con chung tên Hà Thiện P, sinh ngày 22/12/2021 là có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Phùng Nhật K không yêu cầu anh Hà Minh L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phùng Nhật K xác định là không có, không yêu cầu giải quyết. Anh Hà Minh L không có Văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phùng Nhật K phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Nhật K.

- *Về hôn nhân:* Chị Phùng Nhật K được ly hôn với anh Hà Minh L.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Hà Thiện P, sinh ngày 22/12/2021, cho chị Phùng Nhật K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Hà Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Phùng Nhật K không yêu cầu.

Chị K và anh L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Nhật K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016110 ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Chị Phùng Nhật K đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Hà Minh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã P,, huyện T, tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung